Mời các bạn cùng tham khảo Văn mẫu **Phân tích bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ** lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh mở rộng vốn từ và tham khảo thêm các ý tưởng cho bài viết của mình.

Dàn ý Phân tích bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ chi tiết nhất

A. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả tác phẩm: Thế Lữ là một trong những nhà thơ tiêu biểu nhất của phong trào Thơ Mới giai đoạn đầu 1932 - 1945. Bài thơ "Nhớ rừng" là một trong những tác phẩm nổi tiếng, làm nên thành công cho hồn thơ dồi dào, đầy lãng mạn - Thế Lữ

- Khái quát nội dung tác phẩm: Bài thơ thông qua tâm trạng uất hận trước hoàn cảnh thực tại và nỗi nhớ thời quá khứ vàng son của con hổ để nói lên tâm trạng của chính những người dân đang chịu cảnh mất nước lúc bấy giờ.

B. Thân bài:

Luận điểm 1: Tâm trạng uất hận của con hổ khi bị giam cầm

- Sử dụng một loạt các từ ngữ gợi cảm thể hiện tâm trạng chán nản, uất ức: "căm hờn", "năm dài", "chịu ngang hàng", "bị làm trò", "bị nhục nhằn". Sự đau đớn, nhục nhã, bất bình của con hổ như bắt đầu trỗi dậy mãnh liệt khi nhìn thực tại tầm thường trước mắt.

Luận điểm 2: Quá khứ vàng son trong nỗi nhớ của con hổ

- Nằm trong cũi sắt, con hổ nhớ về chốn sơn lâm – nơi nó từng ngự trị, đó là nơi có hàng ngàn cây đại thụ, có tiếng gió rít qua từng kẽ lá, tiếng của rừng già ngàn năm. Tất cả gợi ra một khu rừng hoang dã, hùng vĩ như vô cùng bí ẩn.

- Hình ảnh con hổ giữa chốn rừng xanh bạt ngàn được miêu tả qua một loạt từ ngữ miêu tả, gợi hình: "dõng dạc", "đường hoàng", "lượn tấm thân", "vờn bóng", " mắt…quắc"…, thể hiện sự uy nghi, ngang tàng, lẫm liệt của loài chúa tể rừng xanh.

- Hình ảnh con hổ khi còn làm vua chốn rừng xanh được miêu tả qua nỗi nhớ về quá khứ: Một loạt những hình ảnh sóng đôi giữa rừng già và loài chúa tể sơn lâm: "Đêm vàng bên bờ suối" – " ta say mồi…uống ánh trăng", "ngày mưa" – " ta lặng ngắm giang sơn", "bình minh…nắng gội" – "giấc ngủ ta tưng bừng", "chiều…sau rừng" – "ta đợi chết…".

- Việc sử dụng 1 loạt câu hỏi tu từ, đặc biệt là câu cuối đoạn đã thể hiện tâm trạng nuối tiếc, nhớ nhung một quá khứ vàng son, một thời kì oanh liệt, tự do, ngạo nghễ làm chủ thiên nhiên núi rừng.

Luận điểm 3: Nỗi uất hận khi nghĩ về thực tại tầm thường, giả dối

- Quay trở về với hiện thực, con hổ với nỗi "uất hận ngàn thâu" đã vạch trần toàn bộ sự giả dối, tầm thường, lố bịch của cuộc sống trước mắt: Ấy là những "cảnh sửa sang tầm thường, giả dối", cái bắt chước đầy lố bích của thiên nhiên giả tạo, cố cho ra cái "vẻ hoang vu" nơi rừng thiêng sâu thẳm.

Luận điểm 4: Khao khát tự do sục sôi trong lòng con hổ

- Giọng điệu bi tráng, gào thét với núi rừng ("hỡi…"), lời nói bộc lộ trực tiếp nỗi nhớ, sự nuối tiếc về quá khứ và khao khát tự do, dù trong giấc mộng, con hổ cũng muốn được quay về nơi rừng già linh thiêng.

⇒ Mượn lời của con hổ, tác giả đã thay cho tiếng lòng của con dân Việt Nam trong thời kì mất nước, ấy là tiếng than nuối tiếc cho một thời vàng son của dân tộc, là tiếng khao khát tự do cháy bỏng, sục sôi trong từng người dân yêu nước.

Luận điểm 5: Nghệ thuật

- Thể thơ tự do hiện đại, phóng khoáng, dễ dàng bộc lộ cảm xúc

- Ngôn ngữ độc đáo, có tính gợi hình, gợi cảm cao

- Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng thành công: nhân hóa, so sánh, điệp cấu trúc, câu hỏi tu từ, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác…

- Giọng điệu, nhịp thơ linh hoạt, khi thì buồn thảm, khi hào hùng, lẫm liệt, theo trình tự logic hiện thực – quá khứ - hiện thực – quá khứ…

C. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật: "Nhớ rừng" không chỉ thành công ở nghệ thuật tinh tế, mà còn có giá trị lớn về nội dung, đại diện cho tiếng lòng của mọi người dân Việt Nam đang sục sôi trước hoàn cảnh đất nước.

- Liên hệ và đánh giá tác phẩm: Bài thơ góp phần to lớn vào sự thành công của phong trào Thơ mới.

Phân tích bài thơ Nhớ rừng của Thế Lữ mẫu số 1 ý nghĩa nhất

Thế Lữ (1907-1989) là bút danh của Nguyễn Thứ Lễ. Làm thơ, viết truyện, viết kịch, làm đạo diễn. Chủ tịch Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam. Phương diện nào ông cũng có thành tựu xuất sắc.

Thế Lữ là thi sĩ tiên phong, được ngợi ca là "Đệ nhất thi sĩ" trong phong trào "Thơ mới" (1932-1941). Tác phẩm thơ: "Mấy vần thơ" thể hiện một "hồn thơ rộng mở", với cảm hứng lãng mạn dào dạt, nồng nàn, say đắm và thiết tha.

Bài thơ "Nhớ rừng" được Thế Lữ viết năm 1934, in trong tập "May vần thơ" xuất bản năm 1935. Mượn lời con hổ bị nhốt ở vườn Bách thú, tác giả thể hiện tâm sự u uất, căm hờn và niềm khao khát tự do mãnh liệt của con người bị giam cầm, nô lệ.

1. Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt.

Bị nhốt "trong cũi sắt", căm hờn uất hận đã chứa chất thành "khối", "gậm" mãi mà chẳng tan, càng "gậm" càng cay đắng. Chỉ còn biết "nằm dài" bất lực, đau khổ. Bị "giễu", bị "nhục nhằn tù hãm", trở thành "thứ đồ chơi" cho "lũ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ". Đau khổ nhất là chúa sơn lâm nay bị tầm thường hóa, vị thế bị xuống cấp:

"Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,

Với cặp báo chuồng bên vô tự lự".

Đó là một nét tâm trạng điển hình đầy bi kịch của chúa sơn lâm khi bị sa cơ, thất thế, bị giam cầm. Trong hoàn cảnh lịch sử đất nước ta khi bài thơ ra đời (1934) thì nỗi tủi nhục, căm hờn, cay đắng của con hổ cũng đồng diệu với bi kịch của nhân dân ta trong xích xiềng nô lệ sống trong tăm tối "nhơ nhuốc lầm than".

2. Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ.

"Tình thương nỗi nhớm" sống mãi, chẳng bao giờ quên. Nhớ "thuở tung hoành...", "nhớ cành sơn lâm bóng cả cây già". Nhớ khúc nhạc rừng hùng tráng dữ dội. Chữ "nhớ" chữ "với" và cách ngắt nhịp (4-2-2, 5-5, 4-2-2...) biến hoá, cân xứng đã làm dội lên nỗi nhớ tiếc khôn nguôi, nhớ cồn cào, nhớ da diết. Sự phong phú về nhạc điệu đã khắc họa đời sống nội tâm vô cùng mạnh mẽ của một nhân vật phi thường từng có một quá khứ oanh liệt. Một tấm thân "như sóng cuộn nhịp nhàng". Một bước chân cao sang đầy uy lực "dõng dạc, đường hoàng". Một cặp "mắt thần" và khi "đã quắc"; "mọi vật đều im hơi". Một sức mạnh của uy quyền bất khả xâm phạm.

Những vần thơ đầy nhạc điệu nói về nỗi nhớ:

"Nhớ cảnh sơn lâm bóng cả cây già

Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi.

Với khi thét khúc trường ca dữ dội

Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng,

Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng

Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc

Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc

Là khiến cho mọi vật đều im hơi..."

Các động từ "gào, hét, thét" đặc tả khúc trường ca dữ dội của rừng núi, suối ngàn thiêng liêng, hùng tráng. Đó là những câu thơ tuyệt bút làm sang trọng cho Thơ mới

"Ta nằm dài"... rồi "ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ". Nhớ khi "ra bước chân lên...", nhớ một thời vàng son ngự trị:

"Ta biết ta chúa tể cả muôn loài,

Giữa chốn hào hoa không tên, không tuổi".

Một chữ "ta" vang lên đầy kiêu hãnh tự hào. Chúa sơn lâm được miêu tả được khắc hoạ trong chiều sâu của tâm linh, trong chiều cao của uy quyền được khẳng định.

Các câu hỏi tu từ liên tiếp xuất hiện như một nỗi niềm lay tỉnh và khêu gợi nỗi "nhớ" trào lên: "nào đâu những...", "đâu những ngày...", "đâu những bình minh...", "đâu những chiều...". Nhớ mãi không nguôi, nhớ đêm trăng và suối, nhớ những ngày mưa rừng, nhớ bình minh, nhớ giấc ngủ, nhớ tiếng chim ca. Và nhớ "những chiều lênh láng máu...". Đoạn thơ tráng lệ nói về bốn nỗi nhớ của chúa sơn lâm, nhớ triền miên ngày và đêm, sớm và chiều, mưa và nắng, thức và ngủ, lúc say mồi và lúc lặng ngắm, lúc đợi chờ... Một không gian nghệ thuật được tái hiện và mô tả qua bộ tứ bình của một nhà danh họa. Chúa sơn lâm có lúc mơ mộng giữa cảnh suối trăng, có lúc trầm ngâm trong chiêm nghiệm, có lúc nén xuống, kiên nhẫn đợi chờ để "tung hoành..."và" quắc mắt..."!

Đoạn thơ 10 câu này là đoạn thơ hay nhất trong bài "Nhớ rừng":

"Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,

Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan.

Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn

Ta lặng ngắm giang san ta đổi mới

Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,

Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?

Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng

Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt

Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật

- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?"

Sau nỗi nhớ một thuở vàng son, một thời oanh liệt, bỗng chúa sơn lâm chợt tỉnh mộng, trở về thực tại với cái cũi sắt, đau đớn và cay đắng vô cùng. Như một trái núi sụp đổ xuống, mãnh hổ cất lời than. Sự kết hợp giữa cảm thán với câu hỏi tu từ làm dội lên một lời thơ, một tiếng than của "hùm thiêng sa cơ", của một kẻ phi thường thất thế. Đó cũng là tiếng thở dài của một lớp người khao khát tự do ngày ấy:

"Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?"

3. Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu.

Lại trở về nỗi buồn đau và nỗi nhớ "cảnh nước non hùng vĩ". Chỉ còn biết nhắn gửi thiết tha và bồn chồn:

"Nhớ rừng" là bài thơ tuyệt bút. Nó được xếp vào loại 10 bài thơ hay nhất của Thơ mới. Hình tượng tráng lệ, kì vĩ. Lối diễn tả và sử dụng ngôn ngữ biến hóa. Chất nhạc đa thanh và phức điệu tạo nên những vần thơ du dương. Thơ nên họa nên nhạc như cuốn hút và làm mê say hồn ta.

Hình tượng chúa sơn lâm với nỗi nhớ rừng được nói đến với bao "lớp lớp sóng dồi". Trong nỗi đau sa cơ, thất thế có niềm kiêu hãnh tự hào. Bài thơ như một lời

nhắn gửi thiết tha về tình yêu thương đất nước. Tư tưởng lớn nhất của bài thơ là nói lên cái giá tự do và khát vọng tự do.

Phân tích bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ mẫu số 2 chọn lọc

Bài thơ mượn lời một con hổ ở vườn Bách thú. Đề tài đầy kịch tính. Cảnh ngộ là một thân tù hèn mọn, bất lực, hồn vía là một chúa sơn lâm. Ông chúa này đã hết thời đập phá hung dữ đòi tự do. Ông đã thấm thía sự bất lực và ý thức được tình thế của mình, cam chịu cảnh gậm nhấm một khối căm hờn, nằm dài trông ngày tháng qua, mặc cho thân thể bị tụt xuống ngang cấp với các loài hèn kém. Nhìn bề ngoài, người ta có thể nói con hổ này đã thuần hóa, chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi, với cặp báo chuồng bên vô tư lự. Nhưng đấy chỉ là bề ngoài thôi, còn thế giới bên trong của mãnh thú, tội nghiệp thay, vẫn ngùn ngụt lửa. Bút pháp lãng mạn của Thế Lữ có dịp tung hoành, có dịp chứng tỏ sức diễn đạt phong phú của Thơ mới khi dựng lại khung cảnh kì vĩ trong mộng tưởng của chúa sơn lâm.

Mối bi kịch thân ở nơi tù, hồn ở giang sơn cũ đã tạo nên chất men ngưỡng mộ đối với hoài niệm. Qua tâm linh của loài hổ, rừng núi hiện lên trong vẻ kì vĩ đắm say. Kì vĩ vì thâm nghiêm bóng cây già; kì vĩ vì dữ dội oai hùng với từ gào, hét, thét, dữ dội; kì vĩ vì hoang vu bí ẩn: hang tối, thảo hoa không tên tuổi, riêng phần bí mật.

Trong cảnh núi rừng kì vĩ đó hiện lên hình ảnh oai linh của một chúa sơn lâm. Trọng tâm của bức tranh rừng này là con hổ. Nhưng trước khi để hổ hiện ra, Thế Lữ đã dựng cảnh để gợi không khí oai hùng, kinh sợ. Và đúng lúc tiếng gào thét của thiên nhiên đang ở đỉnh cao dữ dội, chúa sơn lâm xuất hiện. Đầu tiên để thấy bàn chân, một bước chân dõng dạc, đường hoàng. Câu thơ như đoạn phim cận cảnh quay chi tiết, thu hút sự chú ý của khán giả. Sau bàn chân là tấm thân, xuất hiện rất từ tốn nên càng oai hùng, to lớn. Chiều dài của tấm lưng trải ra theo câu thơ, một sự mềm mại tích chứa sức mạnh:

"Lượn tắm thân như sóng cuộn nhịp nhàng

Vờn bóng âm thầm lá gai, cỏ sắc".

Cách miêu tả từng động tác, lại tả những động tác có chọn lựa của bàn chân, tấm thân và ánh mắt đã thể hiện được sức chế ngự của mãnh thú trước phong cảnh. Mấy câu thơ sau đã hoàn tất tốt bức chân dung của chúa sơn lâm. Cái oai của chúa rừng còn chế ngự cả cảnh vật khi chúa đã đi qua khiến cho mọi vật đều im hơi. Câu nói kiêu hãnh của loài hổ không có gì quá đáng:

"Ta biết ta chúa tể của muôn loài

Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi".

Chỉ một đoạn thơ này đã đủ nói cái quá khứ oai hùng, giang sơn nhất khoảnh của chúa rừng. Thế Lữ còn dư sức bút, một đoạn nữa cũng của đích ấy, những chi tiết lấy từ sinh hoạt của các ác thú. Óc tưởng tượng của nhà thơ tiên phong trong phong trào Thơ mới thật phong phú, từ chi tiết thực của đời thú, ông đã dựng được chân dung tâm hồn của vị chúa tể. Có bốn cảnh: đêm trăng - ngày mưa - sáng xanh - chiều đỏ. Bức tứ bình này (Thế Lữ cũng là họa sĩ đã từng học cao đẳng mỹ thuật) ít chi tiết, nhưng nét đậm rõ, màu lên từng mảnh lớn, trong cảnh có cả âm thanh khi tưng bừng tươi sáng, khi câm lặng bí ẩn. Bút pháp tả cảnh ở đây hiếm thấy trong thơ Việt Nam. Vẫn là tả tập tính của thú nhưng sắc gợi của câu thơ rộng xa, giúp người đọc thấy cái hồn của cảnh và "tâm trạng" con thú.

"Nào đâu những đêm vàng bên suối

Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?"

Sự im lặng thiêng liêng có chút ghê rợn nhưng thật kì ảo quyến rũ: bên suối trăng một mãnh thú uống nước, rình mồi.

Tác giả nâng uy quyền của chúa rừng bằng cách để hắn đối diện với thiên nhiên, tạo hóa trong cả bốn bức tranh đó - đối diện với trăng, với mưa, với bình minh, với hoàng hôn. Và ở cả bốn khung cảnh, con hổ đều ở thế chế ngự - chú ý các động từ tả hoạt động của hổ trong bốn cảnh:

"Say mồi, đứng uống

lặng ngắm giang sơn

đợi mặt trời chết, để chiếm lấy. . ."

Đẹp nhất, dữ dội, bi tráng nhất là cảnh hoàng hôn. Bức tranh rực rỡ trong gam đỏ: đỏ của máu lênh láng, đỏ của mặt trời gay gắt. Tác giả dùng chữ mảnh để chỉ mặt trời, tưởng như mặt trời cũng bé đi trong mắt nhìn loài hổ. Không chết chóc bao trùm, gợi lên do máu lênh láng, do giấy phút hấp hối gay gắt của mặt trời. Chỉ ít phút nữa vũ trụ sẽ chết lặng, ngự trị trong bóng tối, chỉ còn oai linh của hổ. Đấy là điểm cao trào nhất của quyền lực, gần như sự bất tử trên đỉnh cao huy hoàng của hồi tưởng, hổ đã sực tỉnh cái thân tù:

"Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu!"

Lời than có sức lay động và ngân vang do sự tương phản ấy. Hùm thiêng khi đã sa cơ... Bản thân sự hồi tưởng này đã cụ thể hóa cảnh ngộ của câu thơ: Gậm một mối căm hờn trong cũi sắt. Một lần hồi tưởng là một lần ý thức thêm sự bất lực, là một lần gậm nhấm thất bại.

Nhiều người đã bình luận có lí về ý nghĩa xã hội của bài thơ: Hổ trong cũi sắt nhớ tự do là biểu tượng cho tình cảm của người dân Việt mất nước. Bài thơ có ý nghĩa thức tỉnh lòng yêu nước, ý chí tự tôn dân tộc một cách kín đáo. Tất nhiên, nếu chỉ thấy ý nghĩa đó, chúng ta chưa thấy hết bài thơ và cũng rất nên đề phòng trường hợp khi đi vào ý nghĩa xã hội, vốn có của bài thơ. Đoạn cuối bài thơ không xuất sắc bằng các đoạn trên, nhưng lại bộc lộ rõ khuynh hướng tư tưởng của bài thơ qua tâm sự chúa sơn lâm:

"Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu

Ghét những cảnh không đời nào thay đổi

Những cảnh sửa sang tầm thường, giả dối:

Hoa chăm, cỏ xén, lối phăng, cây trồng

Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng

Len dưới nách những mô gò thấp kém

Dăm vừng lá hiền lành, không bí hiểm

Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu

Của chốn ngàn năm cao cả, âm u".

Niền uất hận đương nhiên là vì tù túng, nhưng cái uất nhất do sự tù túng gây nên là phải chấp nhận cái tầm thường. Hổ nhớ rừng không chỉ là nhớ tự do mà còn là, theo tôi lại là chủ yếu nếu căn cứ vào văn bản của bài thơ, nhớ cái cao cả, cái chân thực, cái tự nhiên. Tới đây, chúng ta gặp thuộc tính của chủ nghĩa lãng mạn: vươn tới cái phi thường, cao hơn cuộc sống hàng ngày buồn tẻ, đơn điệu, bé nhỏ trong tầm tay trần tục của con người: hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng. Xuân Diệu thuở ấy từng mơ ước:

"Thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt

Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm"

Đây không phải chỗ để luận cái đúng sai của nhân sinh quan này, chỉ xin nói tới nó như một đặc điểm của chủ nghĩa lãng mạn. Thế Lữ cũng thường say đắm những cảnh siêu phàm, những tương phản rất xa nhau của thiên nhiên:

"Cảnh vĩ đại, sóng nghiêng trời, thác ngàn đổ

Nét mong manh, thấp thoáng cánh hoa bay".

Thơ Thế Lữ, do vậy, nhiều lần đắm vào cảnh tiên. Niềm khát khao của con: hổ nhớ rừng là khát khao trở về với cái kì vĩ, siêu phàm, không chung sống được với cái tầm thường, thấp kém, giả tạo. Đó cũng là vẻ đẹp của nhân cách, tuy rằng mang nỗi khát khao ấy trong mình là đã sẵn niềm thất vọng, vì cái phi thường của các nhà lãng mạn cũng là cái phi thực. Vả lại, siêu phàm cũng dễ đồng nghĩa với cô đơn. Hãy đọc Xuân Diệu:

"Ta là một, là Riêng, là Thứ Nhất

Không có chi bè bạn nối cùng ta

.....

Ta bỏ đời, mà đời cũng bỏ ta

Giữa vắng ngắt, giữa lạnh lùng thế tuyệt!

(Hy Mã Lạp Sơn)

Nỗi lòng của Hy Mã Lạp Sơn trong thơ Xuân Diệu cũng là nỗi lòng con hổ trong cũi sắt của Thế Lữ, nó thuộc về bản chất của chủ nghĩa lãng mạn. Quá nhấn mạnh, đến ý nghĩa xã hội, e làm hẹp đi chất nhân bản của bài thơ và cũng làm mờ đi quy luật thẩm mỹ của chủ nghĩa lãng mạn. Còn một lí do nhỏ nữa: Tự do của con hổ là tự do của một ông chúa. Ta biết ta chúa tể muôn loài, khát khao tự do của hổ, qua một loạt hình tượng của bài, là khát khao ngự trị, khao khát tước đoạt tự do của kẻ khác.

Phân tích bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ số 3 chọn lọc

Thế Lữ tên đầy đủ là Nguyễn Thứ Lễ, sinh năm 1907, mất năm 1989, quê ở Bắc Ninh, được đánh giá là một trong những ngọn cờ tiên phong của trào lưu Thơ mới (1932 – 1945). Với tâm hồn dạt dào cảm xúc cùng khả năng sử dụng ngôn ngữ tài tình, ông đã góp phần quan trọng vào việc đổi mới thơ ca Việt Nam. Ngoài tuyển tập Mấy vần thơ xuất bản năm 1935, Thế Lữ còn sáng tác nhiều thể loại khác như truyện trinh thám, truyện kinh dị, truyện đường rừng, kịch… Thời kì tham gia

kháng chiến chống Pháp, ông chuyển hẳn sang hoạt động sân khấu và có nhiều công lao trong việc xây dựng ngành kịch nói ở nước ta.

Tên tuổi Thế Lữ gắn liền với bài thơ Nhớ rừng được nhiều người yêu thích. Mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú, tác giả đã diễn tả sâu sắc và sinh động tâm trạng uất hận, chán ghét cảnh đời tù túng, tầm thường và nhớ tiếc cuộc sống tự do trong quá khứ. Qua đó kín đáo thể hiện thái độ phủ nhận thực tại nô lệ, khát vọng tự do mãnh liệt và lòng yêu nước thầm kín, thiết tha của nhân dân ta.

Nhớ rừng viết theo thể thơ tám chữ, vần liền (hai câu liền nhau có chung vần). Vần bằng, vần trắc thay đổi nhịp nhàng, đều đặn. Đây là thể thơ được sử dụng khá rộng rãi trong Thơ mới.

Bài thơ có hai hình ảnh tương phản là vườn Bách Thảo, nơi con hổ đang bị giam cầm và chốn rừng núi đại ngàn, nơi nó tung hoành hống hách những ngày xưa. Cảnh trên là thực tại, cảnh dưới là dĩ vãng và cũng là mộng tưởng, khát khao cháy bỏng.

Cảnh ngộ bị cầm tù chính là nguyên nhân tâm trạng chất chứa đầy bi kịch của con hổ. Tính bi kịch thể hiện ở chỗ hoàn cảnh sống hoàn toàn thay đổi nhưng tính cách con hổ chẳng thể đổi thay. Nó không cam chịu cúi đầu chấp nhận hoàn cảnh bởi luôn ý thức mình là bậc chúa tể của muôn loài. Nếu chấp nhận thì nó sẽ không còn là nó. Tâm trạng uất hận, bất bình, giằng xé dữ dội của con hổ bị cầm tù là cảm xúc chủ đạo bao trùm toàn bài và thấm sâu vào từng câu, từng chữ.

Tâm trạng ấy được nhà thơ miêu tả bằng ngòi bút sắc sảo, tài hoa:

"Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
.....
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi,
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự."

Đoạn thơ thể hiện nỗi khổ tâm ghê gớm của chúa sơn lâm bị giam cầm lâu ngày trong một không gian bé nhỏ, ngột ngạt.

Ở câu thơ đầu, những thanh trắc đi liền nhau kết hợp với nhịp thơ chậm, ngắt quãng gợi ta liên tưởng đến một mối hờn căm kết tụ thành khối đè nặng trong lòng. Con hổ muốn hất tung tảng đá vô hình ấy nhưng bất lực, đành nằm dài trông ngày tháng dần qua. Những thanh bằng kéo dài ở câu hai phản ánh tình cảnh bó buộc và tâm trạng chán ngán tột cùng của chúa sơn lâm.

Từ chỗ là chúa tể của muôn loài được tôn thờ, sùng bái, tha hồ tung hoành chốn núi non hùng vĩ, nay sa cơ, thất thế, bị nhốt chặt trong cũi sắt, hổ cảm thấy nhục nhằn tù hãm. Chúa sơn lâm bất bình khi bị biến thành trò lạ mắt, thứ đồ chơi của lũ người nhỏ bé mà ngạo mạn, bị hạ xuống ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi, với cặp báo chuồng bên vô tư lự… là những hạng vô danh, thấp kém không đáng kể. Vùng vẫy cách nào cũng không thoát, hổ đành nằm dài với tâm trạng bất lực, buông xuôi.

Thực tại đáng buồn khiến cho hổ càng da diết nhớ thuở còn tự do vùng vẫy giữa núi cao, rừng thẳm:

"Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
.....
Với khi thốt khúc trường ca dữ dội,"

Phủ nhận hiện tại phũ phàng, chúa sơn lâm chỉ còn hai hướng: hoặc trở về quá khứ, hoặc ngưỡng vọng tương lai. Hổ không thể có tương lai mà chỉ còn quá khứ. Hào quang chói lọi của quá khứ tạo nên ảo giác và ảo giác đó được trí tưởng tượng chắp cánh bay bổng tới mức tột cùng.

Chúa sơn lâm thừa hiểu dĩ vãng oanh liệt một đi không bao giờ trở lại. Bởi vậy tâm trạng của nó là vừa tự hào, vừa xen lẫn đau thương, tuyệt vọng.

Những từ ngữ đẹp đẽ nhất, gợi cảm nhất như: bóng cả, cây già, tiếng gió gào ngàn, giọng nguồn hét núi, hoang vu, bí mật… được tác giả sử dụng để miêu tả khung cảnh hùng vĩ, hoang dã và sức sống mãnh liệt của chốn rừng sâu núi thẳm – giang sơn bao đời của dòng họ chúa sơn lâm. Đó là chốn ngàn năm cao cả âm u, là cảnh rừng ghê gớm không bút nào tả xiết.

Trên cái nền hoành tráng ấy, chúa sơn lâm hiện ra với dáng vẻ oai phong, đường bệ:

"Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng,
.....
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi."

Những hình ảnh giàu chất tạo hình đã diễn tả sống động vẻ đẹp dũng mãnh, mềm mại, uyển chuyển và sức mạnh bên trong ghê gớm của vị chúa tể rừng xanh giữa núi rừng uy nghiêm, hùng vĩ.

Đoạn ba của bài thơ giống như một bộ tranh tứ bình lộng lẫy miêu tả phong cảnh thiên nhiên trong những thời điểm khác nhau:

"Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
.....
Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?"

Bốn cảnh: những đêm vàng, những ngày mưa, những bình minh, những chiều lênh láng máu sau rừng, cảnh nào cũng tráng lệ, lần lượt hiện lên trong nỗi nhớ tiếc khôn nguôi của con hổ sa cơ.

Đó là cảnh huyền ảo, thơ mộng của những đêm vàng bên bờ suối, chúa sơn lâm say mồi đứng uống ánh trăng tan. Là những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn, chúa sơn lâm lặng ngắm giang sơn… đổi mới. Là cảnh bình minh cây xanh nắng gội chan hòa, rộn rã tiếng chim ca. Cuối cùng là cảnh những chiều lênh láng máu sau rừng thật dữ dội, bi tráng. Vị chúa tể đại ngàn đang ung dung đợi chết mảnh mặt trời gay gắt, để chiếm lấy riêng ta phần bí mật trong vũ trụ bao la. Đại từ ta lặp lại nhiều lần trong bài thơ tạo nên nhạc điệu rắn rỏi, hùng tráng của câu thơ, thể hiện khẩu khí đầy tự tôn, tự hào của vị chúa tể muôn loài.

Nhưng dẫu huy hoàng đến đâu chăng nữa thì cũng chỉ là hào quang của dĩ vãng hiện ra trong hoài niệm. Những điệp ngữ: nào đâu, đâu những… lặp đi lặp lại nhấn mạnh sự tiếc nuối của con hổ đối với quá khứ vinh quang. Chúa sơn lâm dường như ngơ ngác, chới với trước thực tế phũ phàng mà mình đang phải chịu đựng. Giấc mơ đẹp đẽ đã khép lại trong tiếng thở dài u uất:

"Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu?"

Tuy nhân vật tự sự trong bài thơ là con hổ, xưng là Ta, (Ta sống mà…, Ta bước chân lên,Ta biết ta…) nhưng thực chất đó là "cái tôi" của nhà thơ lãng mạn bừng thức giữa xã hội tù hãm đương thời.

Đoạn bốn tả cảnh vườn Bách Thảo qua cái nhìn khinh bỉ của chúa sơn lâm. Tất cả chỉ là sự sắp đặt đơn điệu, buồn tẻ, khác xa với thế giới tự nhiên. Càng cố học đòi, bắt chước cảnh đại ngàn hoang dã thì nó lại càng lộ rõ sự tầm thường, giả dối đáng ghét:

"Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu,
.....
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u."

Cảnh vườn bách thú nơi con hổ bị nhốt trái ngược với khung cảnh rừng sâu núi thẳm hoang vu nơi nó đã từng ngự trị. Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng là hình ảnh ẩn dụ ám chỉ thực tại của xã hội đương thời. Âm hưởng thơ tỏ rõ tâm

trạng chán chường, khinh miệt của số đông thanh niên có học thức trước thực tại quẩn quanh, bế tắc của xã hội lúc bấy giờ.

Ở đoạn cuối cùng, giọng thơ da diết đã đúc kết nỗi niềm tâm sự của chúa sơn lâm:

"Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!
.....
Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!"

Nhà thơ phản ánh rất thành công nỗi bất bình sâu sắc và niềm khao khát tự do mãnh liệt của chúa sơn lâm trước thực tại tù túng, ngột ngạt. Bút pháp khoa trương của Thế Lữ đã đạt tới độ thần diệu. Trong cảnh giam cầm, hổ chỉ còn biết gửi hồn về chốn nước non hùng vĩ, giang sơn của giống hầm thiêng ngự trị tự ngàn xưa. Bất bình với hiện tại nhưng không thể thoát khỏi xích xiềng nô lệ vị chúa tể sơn lâm đầy uy vũ ngày nào giờ đành buông xuôi, tự an ủi mình bằng những giấc mộng ngàn to lớn trong quãng đời tù túng còn lại. Một nỗi buồn tê tái thấm đẫm tâm hồn. Than ôi! Quá khứ hào hùng oanh liệt giờ chỉ còn hiện lên trong giấc mộng! Tự đáy lòng vị chúa tể rừng xanh bật thốt lên tiếng than ai oán: Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

Tâm trạng của con hổ bị giam cầm cũng là tâm trạng chung của người dân Việt Nam đang sống trong cảnh nô lệ bị nhục nhằn tù hãm, cũng ngậm một khối căm hờn và tiếc nhớ khôn nguôi thời oanh liệt với những chiến công chống giặc ngoại xâm vẻ vang trong lịch sử. Chính vì động đến chỗ sâu thẳm của lòng người nên bài thơ vừa ra đời đã được công chúng nồng nhiệt đón nhận.

Tác giả mượn lời con hổ bị nhốt chặt trong cũi sắt để nói lên một cách đầy đủ, sâu sắc tâm trạng u uất của thế hệ thanh niên trí thức Tây học vừa thức tỉnh ý thức cá nhân, vô cùng bất mãn và khinh ghét thực tại bất công, ngột ngạt của xã hội đương thời. Họ muốn phá tung xiềng xích nô lệ để "cái tôi" tự do được khẳng định và phát triển. Nhiều người đọc bài thơ Nhớ rừng, cảm thấy tác giả đã nói giùm họ nỗi đau khổ của thân phận nô lệ. Về mặt nào đó, có thể coi đây là một bài thơ yêu nước, tiếp nối mạch thơ trữ tình yêu nước trong văn chương hợp pháp đầu thế kỉ XX.

Thế Lữ đã chọn được một hình ảnh độc đáo, thích hợp với việc thể hiện chủ đề bài thơ. Con vật oai hùng được coi là chúa tể sơn lâm, một thời oanh liệt, huy hoàng ở chốn nước non hùng vĩ nay bị giam cầm tù hãm tượng trưng cho người anh hùng chiến bại. Cảnh đại ngàn hoang vu tượng trưng cho thế giới tự do rộng lớn. Với hình ảnh chứa đựng ý nghĩa thâm thúy đó, Thế Lữ rất thuận lợi trong việc gửi gắm tâm sự của mình trước thời cuộc qua bài thơ. Ngôn ngữ thơ đạt tới độ điêu luyện, tinh tế, nhạc điệu du dương, lúc sôi nổi hào hùng, lúc trầm lắng bi thiết, thể hiện thành công nội dung tư tưởng của bài thơ.

Bài thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn, thi hứng cuồn cuộn tuôn trào dưới ngòi bút thi nhân. Đây là đặc điểm tiêu biểu của bút pháp lãng mạn và cũng là yếu tố cốt lõi làm nên sức lôi cuốn mạnh mẽ, chi phối các yếu tố nghệ thuật khác của bài thơ. Bài thơ Nhớ rừng sống mãi trong lòng người đọc. Nhắc đến Thế Lữ, người ta nhớ tới Nhớ rừng. Là thi sĩ, chỉ cần điều đó cũng đủ sung sướng, hạnh phúc và mãn nguyện.

Văn mẫu Phân tích bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ số 4 hay nhất

Một trong những cây bút xuất sắc có mặt ngay từ lúc ban đầu là Thế Lữ. Rất nhiều tác phẩm của ông đã góp phần to lớn cho sự phát triển của Thơ Mới mà tiêu biểu nhất là tác phẩm Nhớ Rừng.

Ở trong Nhớ Rừng, Thế Lữ đã thể hiện một tâm sự u uất, chán nản và khát vọng tự do cháy bỏng tha thiết qua lời mượn của con hổ trong vườn bách thú. Đó cũng là tâm sự chung của những người Việt Nam yêu nước trong hoàn cảnh mất nước.

Trong những ngày đầu mới ra đời, phong trào Thơ Mới đã có những sự phát triển trong cả phong cách và nội dung. Trên các chặng đường phát triển, Thơ Mới đã dần giải phóng khỏi tính quy phạm chặt chẽ và hệ thống ước lệ có tính "phi ngã" của thi ca cổ điển. Các nhà thơ đã khám phá thế giới bằng chính những giác quan, những cảm xúc rất thực của mình. Đó cũng là lúc xuất hiện cái tôi rõ nét trong thơ. Ở đó là sự vươn lên của những cảm xúc mãnh liệt của con người vượt thoát khỏi thực tế khách quan. Chính vì vậy Thơ Mới có khuynh hướng thoát ly thực tại, thể hiện tâm trạng bất hoà, bất lực trước thực trạng xã hội. Qua đó, Thơ Mới cũng đã bộc lộ sự phản kháng gay gắt trước thực tại tầm thường giả dối, tù túng giam hãm ước mơ con người.

Cùng chung thái độ phản kháng ấy, Thế Lữ đã viết nên những dòng thơ đầy tâm trạng trong bài Nhớ Rừng. Mượn lời con hổ ở vườn bách thú để nói lên tâm trạng chính mình. Thế Lữ đã dựng lên một khung cảnh vừa rất thực vừa ẩn chứa những điều thầm kín sâu xa. Tất cả hình ảnh được nhắc đến trong bài đều là không gian xoay quanh cuộc sống của con hổ. Thực tế là con hổ đang bị giam hãm trong một cũi sắt và nó cảm nhận cuộc sống của mình chứa đựng những u uất ngao ngán trong cảnh giam hãm tù túng, những cảnh "tầm thường giả dối" ở vườn bách thú. Chính vì thế, nó cảm thấy tiếc nhớ về quá khứ oanh liệt nơi núi rừng hùng vĩ. Đó là hai cảnh tượng hoàn toàn trái ngược nhau giữa thực tại và dĩ vãng.

Hổ vốn là loài vật được xem là chúa tể của muôn loài, nhưng nay vì sa cơ mà phải chịu sống cảnh "nhục nhằn" trong cũi sắt. Không gian cuộc sống của vị chúa tể rừng xanh đã bị thu hẹp và từ nay bị biến thành một "trò lạ mắt", một "thứ đồ chơi"

trong con mắt mọi người. Đối với nó, cuộc sống bây giờ đã trở nên vô vị nhạt nhẽo bởi đang phải sống nơi không tương xứng với tư cách của một vị chúa sơn lâm.

Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt

Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua

Hổ đã cảm thấy bất lực bởi chẳng có cách nào thoát khỏi cuộc sống tù túng nên cũng đành ngao ngán nhìn thời gian trôi qua một cách vô ích. Nhưng cho dù phải ở trong hoàn cảnh nào thì kẻ thuộc "giống hùm thiêng" cũng luôn biết thân phận thực sự của mình là một vị chúa. Ông ba – mươi đã tỏ thái độ khinh mạn, coi thường trước những sự thiếu hiểu biết về sức mạnh thật sự của thiên nhiên của những con người "ngạo mạn ngẩn ngơ" chỉ biết "giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm". Chán nản làm sao cảnh phải chịu sống ngang bầy cùng với "bọn gấu dở hơi", với "cặp báo chuồng bên vô tư lự"! Làm sao chịu được cảnh sống cam chịu chấp nhận số phận của những "người bạn" đồng cảnh ngộ. Đó là nỗi buồn, nỗi uất hận dồn nén để làm nên những hờn căm chất chứa trong lòng. Mệt mỏi, ngao ngán, bất lực! Trong hoàn cảnh đáng thương ấy, hổ đã nghĩ về cuộc sống quá khứ huy hoàng của mình:

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa
Nhớ cảnh sơn lâm bóng cả cây già
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi
Với khi thét khúc trường ca dữ dội…

Con hổ đã tiếc nhớ về thuở "hống hách" nơi "bóng cả cây già". Đó là nỗi nhớ đau đáu về nơi rừng thẳm. Nhớ rừng là tiếc nhớ tự do, nhớ về "thời oanh liệt", là nhớ về cái cao cả, chân thực, tự nhiên . Ở chốn nước non hùng vĩ ấy, con hổ đang ngự trị một sức mạnh giữa cuộc đời. Bản lĩnh của một vị chúa sơn lâm luôn thể hiện xứng đáng quyền lực tối cao của mình với sức mạnh phi thường dữ dội. Những gì nó cần phải làm là khiến mọi vật đều phải nể sợ thuần phục. Ở đó, con hổ đã hiện lên với tư thế hiên ngang ngạo nghễ nhưng vẫn toát lên vẻ đẹp oai phong lẫm liệt giữa núi rừng hùng vĩ:

Ta bước chân lên dõng dạc đường hoàng
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng
Vờn bóng âm thầm lá gai cỏ sắc
Trong bóng tối mắt thần khi đã quắc
Là khiến cho mọi vật phải im hơi
Ta biết ta chúa tể của muôn loài
Giữa chốn thảo hoa không tên không tuổi

Vẻ đẹp thật sự của hổ là đây! Từng bước chân, từng tấm thân ,từng ánh mắt đã khơi gợi lên một vẻ vừa dũng mãnh uy nghi vừa nhẹ nhàng uyển chuyển. Trong từng hành động, loài mãnh thú kia đã cho mọi vật thấy được sức mạnh tuyệt đỉnh khiến cho tất cả phải "im hơi". Cuộc sống tự do giữa chốn rừng thẳm mãi mãi là một điều rất cao quý. Ở đó hổ thực sự được hưởng một cuộc sống tươi đẹp mà thiên nhiên đã dành cho. Đó là những thời khắc mãnh hổ đang "say mồi", đang ngắm sự đổi thay của "giang sơn", đang say giấc và đang muốn chiếm lấy riêng "phần bí mật" . Nó đã được thoải mái trong chính giang sơn của mình và khẳng định giá trị thật sự của cuộc sống với những khung cảnh lộng lẫy tươi đẹp nên thơ và cũng đầy sức quyến rũ. Nhưng bây giờ, tất cả cũng chỉ còn là những hoài niệm thuộc về quá khứ. Hổ chẳng bao giờ còn được chứng kiến những cảnh "đêm vàng bên bờ suối", được nhìn thấy cảnh "những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn", được nghe thấy tiếng chim ca, được đắm mình trong cảnh "bình minh cây xanh nắng gội", được đợi chờ "chết mảnh mặt trời" của những chiều "lênh láng máu sau rừng". Những cảnh ấy chỉ để lại trong con hổ những cảm giác tiếc nuối, ngậm ngùi trong sự xúc động mạnh mẽ, dồn dập của những câu hỏi đau đớn xót xa. Nỗi nhớ miên man tuôn trào với cảm xúc về quá khứ tươi đẹp đã khép lại giấc mơ huy hoàng trong một tiếng than thảm thiết:

Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu

Được sống lại với những ký ức tươi đẹp ở chốn núi rừng hùng vĩ, hổ chợt nhận ra sự tầm thường giả dối của những khung cảnh nơi nó đang sống. Trong cái nhìn ngạo nghễ của hổ là những cảnh "không đời nào thay đổi", những cảnh đơn điệu nhàm chán do con người sửa sang và cố đòi "bắt chước". Chúa tể rừng xanh đã tỏ thái độ khinh miệt, chán chường trước những cảnh vật nhỏ bé thấp kém của những sự giả dối nhân tạo. Đó không phải là nơi xứng đáng để sống của một đấng thống lĩnh. Dẫu có cố gắng sửa sang thì đó cũng chỉ là những "dải nước đen giả suối chẳng thông dòng" len dưới những "mô gò thấp kém", là những "hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng" không có gì là "bí hiểm" "hoang vu". Những cảnh sống ngụy tạo ấy khiến cho hổ càng tiếc nhớ chốn "ngàn năm cao cả âm u".

Chán ghét cuộc sống thực tại, ôm niềm uất hận không nguôi, hổ khát khao một cuộc sống tự do mãnh liệt. Tất cả tâm tư tình cảm của hổ đều thuộc về nơi rừng thẳm ngàn năm âm u. Cũng qua đó, chúa sơn lâm đã gởi một lời nhắn tha thiết của mình về núi rừng. Dẫu là đang bị sa cơ nhưng hổ đã không giấu được niềm tự hào khi nói đến chốn "nước non hùng vĩ". Giang sơn ấy là nơi hổ đã có những ngày tháng tươi đẹp, thoả chí vùng vẫy trong không gian riêng biệt thênh thang. Cho dù bây giờ sẽ chẳng bao giờ được sống lại ở những nơi xưa ấy nhưng hổ vẫn không bao giờ thôi nghĩ về "giấc mộng ngàn to lớn". Vị chúa mất ngôi đã khẩn cầu để

được mãi sống trong những ký ức, những hoài niệm của những vẻ đẹp một đi không trở lại:

Để hồn ta phảng phất được gần ngươi
Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi

Nỗi lòng của hổ là tâm sự của chàng thanh niên Thế Lữ mơ về cuộc sống tươi đẹp đã qua trong quá khứ. Đó cũng là tinh thần chung của hầu hết các bài thơ của Thế Lữ cũng như trong phong trào Thơ Mới, mang theo khát khao của con người muốn được sống chính là mình.

Nhớ Rừng không thể thoát ra khỏi nỗi buồn, "tâm bệnh của thời đại" bấy giờ. Nhưng bài thơ đặc sắc chính bởi vì tạo nên điểm gặp gỡ giữa sự u uất của người dân mất nước và tâm trạng bất hoà bất lực trước thực tại của thế hệ thanh niên trí thức tiểu tư sản. Qua đó khơi lên niềm khát khao tự do chính đáng.

Giàu cảm hứng lãng mạn và cảm xúc mãnh liệt, Nhớ Rừng đã lan toả một hồn thơ hối thúc và nhiều hình ảnh thơ đầy ấn tượng miêu tả vẻ đẹp hùng vĩ của núi rừng. Thành công của Thế Lữ là đã thể hiện một trí tưởng tượng phong phú khi mượn hình ảnh con hổ trong vườn bách thú để nói hộ cho những tâm sự kín đáo sâu sắc của mình. Qua đó diễn tả nỗi chán ghét cảnh sống tù túng, đồng thời khơi lên tình cảm yêu nước của người dân thuở ấy.

Văn mẫu Phân tích bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ số 5

Là một trong những gương mặt đầu tiên của phong trào Thơ Mới, ngay khi xuất hiện Thế Lữ đã gây tiếng vang lớn trên văn đàn với bài thơ Nhớ rừng. Một phong cách hoàn toàn mới, thoát li tính quy phạm ước lệ, đây chính là khởi nguồn của thơ mới. Bài thơ Nhớ rừng là một mốc son chói lọi trong sự nghiệp của Thế Lữ, ẩn chứa nhiều giá trị sâu sắc.

Mở đầu tác phẩm là hình ảnh của chúa sơn lâm với biết bao căm hờn, phẫn uất:

"Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
.....
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự."

Vốn là chúa tể sơn lâm, ngự trị cả rừng già, nhưng nay lại bị giam hãm, hổ vô cùng đau đớn, phẫn uất, nỗi căm hờn đó đã dồn nén biết bao lâu nay, chứa chất thành hình, thành khối. Kết hợp với động từ gậm càng nói rõ hơn sự phẫn uất của chúa tể sơn lâm. Sao có thể không căm tức cho được khi phải nằm dài trông ngày dài tháng

rộng qua đi. Cay đắng hơn là khi ý thực được sự bất hạnh của bản thân, nhưng vẫn phải nhẫn nhục chịu đựng làm thứ đồ chơi lạ mắt cho mọi người, phải làm bạn với lũ báo chuồng bên trong vườn bách thảo. Nỗi đau này ai có thể thấu cho hết.

Trong hoàn cảnh bị giam cầm, tù hãm nỗi nhớ cảnh sơn lâm càng trở nên cồn cào, da diết và mãnh liệt hơn. Đó là cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già thâm u huyền bí mà chúa sơn lâm ngự trị. Nơi đó mọi uy quyền của nó được phát huy tối đã, chỉ cần một cái quắc mắt cũng làm cho mọi vật im hơi, sợ hãi:

Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn thét núi

……..

Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi

Hình ảnh con hổ trong khổ thơ hiện lên thật uy nghi, lẫm liệt. Tấm thân lượn sóng nhịp nhàng, những bước chân dõng dạc, đường hoàng đã nói lên tất cả quá khứ hào hùng của con hổ. Đại từ nhân xưng ta được sử dụng xuyên suốt khổ thơ, vang lên đầy tự hào, khẳng định quyền uy tuyệt đối của hổ. Trước sức mạnh của chúa sơn lâm mọi vật đều phải kiêng dè, sợ hãi. Khi mắt thần đã quắc tất cả mọi vật đều phải im hơi. Nỗi nhớ rừng thiêng, nơi hổ ta từng ngự trị chính là những năm tháng đẹp đẽ mà nó không bao giờ quên. Đồng thời qua nỗi nhớ đó cũng cho thấy khát vọng sống, khát vọng tự do cháy bỏng của chúa sơn lâm.

Khổ thơ tiếp theo là một bức tranh đặc sắc, một quá khứ vàng son, tráng lệ của hổ:

Nào đâu những đêm vàng bên bời suối

...

Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu

Khổ thơ là các câu hỏi tu từ liên tiếp nhau: đâu những đêm vàng, nào đâu những ngày mưa, đâu những bình minh,… tạo nên sắc thái da diết, khắc khoải. Đặt câu hỏi đó chính là cách gợi nhắc, nuối tiếc về quá khứ vàng son, rực rỡ thuở trước. Biết bao nhớ thương, tiếc nối, bức họa được phác lên đầy màu sắc và ánh sáng: đêm vàng, ánh trăng tan, mưa chuyển bốn phương ngàn, cây xanh nắng gội, tiếng chim ca vang núi,… Quá khứ càng đẹp đẽ, rực rỡ bao nhiêu thì hiện tại lại càng đau đớn xót xa bấy nhiêu. Xưa tung hoành, vùng vẫy, nay bị cầm tù giam hãm. Than ôi, thời oanh liệt đã lùi vào quá vãng. Khổ thơ là bức tranh đẹp đẽ nhất trong tác phẩm, với ngôn ngữ giàu giá trị hình tượng, màu sắc và âm thanh. Nhạc điệu biến đổi linh hoạt, khi du dương khi dữ dội mạnh mẽ. Các câu hỏi tu từ và điệp

ngữ được vận dụng một cách tài tình đã nói lên nỗi đau bị tước đoạt quyền tự do và khát khao tháo cũi sổ lồng mãnh liệt.

Trở lại với thực tại, con hổ càng đau đớn, căm ghét hơn khung cảnh giả dối, tầm thường:

Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu

....

Của chốn ngàn năm cao cả, âm u

Khung cảnh thực tại giả dối, hoa chăm cỏ xén, những mô gò thấp kém không bí hiểm sao có thể sánh được với đại ngàn hoang vu. Cũng chính bởi sự giả tạo của khung cảnh càng làm hổ ta đau đớn hơn, vì khung cảnh đó không xứng với một kẻ làm chúa tể sơn lâm như hổ. Khổ thơ cuối cùng là những lời thơ đầy phẫn uất, đầy đau đớn, và ý thức rõ ràng rằng nơi đó ta sẽ chẳng thấy được bao giờ, mà chỉ có thể hòa vào nó trong giấc mộng mà thôi: "Có biết chăng trong những ngày ngao ngán/ Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn/ Để hồn ta phẳng phất được gần ngươi/ Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!". Bài thơ khép lại bằng lời nhắn gửi da diết, khắc khoải, lời nhắn đó xoáy sâu vào tâm trí người đọc, khiến ta ám ảnh mãi về khao khát tự do, khát khao một cuộc đời tung hoành, không chỉ của riêng con hổ mà còn là của người dân Việt Nam lúc bấy giờ.

Mượn lời con hổ ở vườn bách thú, Thế Lữ đã thể hiện tâm trạng cua những dân Việt Nam trong quãng thời gian bị mất nước. Bởi vậy tiếng lòng của con hổ cũng chính là tiếng lòng của nhân dân ta lúc bấy giờ. Cái hay và giá trị sâu sắc của văn bản Nhớ rừng chính là ở chỗ đó.

Văn mẫu Phân tích bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ số 6

Nhớ rừng của Thế Lữ là một bài thơ hay, tiêu biểu của phong trào Thơ mới và của tác giả trên hai phương diện: tính điêu luyện, phóng khoáng, già dặn của Thơ mới và tình cảm yêu nước kín đáo, âm thầm.

Bài thơ có một cấu tứ độc đáo: mượn lời con hổ trong cũi sắt của vườn bách thú nhớ về nỗi nhớ cảnh rừng xanh và những ngày oanh liệt của ngày xưa để nói lên niềm khao khát những cảnh tượng hùng vĩ, tự nhiên, ghét cảnh chăm sửa giả dối, khát khao được tự do biểu hiện sức mạnh tự nhiên của mình, khao khát được giải phóng cá tính.

Bài thơ cũng gửi gắm chút tình cảm đối với thời oanh liệt nhất của đất nước. Hai dòng đầu giới thiệu hiện trạng và tình cảm của con hổ:

Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt,

Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua.

Gặm chứ không phải ngậm, nghĩa như mình tự gặm nhấm, nhấm nháp khối căn hờn của mình. Nhà thơ nói khối căm hờn, bởi khối là một tình cảm to lớn, nguyên vẹn, chưa tan. Người xưa khi nói tới những tình cảm chưa giải tỏa, những tình cảm u uất thường dùng chữ khối tình. Cái tư thế nằm dài thể hiện sự chán ngán, bất lực, không ra vẻ gì là hổ nữa, bởi con thú nào mà chẳng nằm dài được? Con hổ đã đánh mất, hay bị tước mất tư thế uy nghi của nó.

Nhưng đó chỉ là bề ngoài, ơ trong tâm hồn, con hổ vẫn còn nguyên là con hổ với những kỉ niệm mãnh liệt, với những tình cảm ngang tàng. Sáu dòng tiếp theo nói lên tình cảnh tủi nhục của con hổ, thể hiện ý thức muốn phân biệt với con người và các con vật khác. Còn gì đau khổ hơn là một con hổ - chúa sơn lâm - mà không ai sợ, bị đem dùng làm đồ chơi, và đặt ngang hàng với gấu, báo?

Trong khi đó, so với hổ, chúng chi là một lũ ngẩn ngơ, dở hơi, vô tư lự (không suy nghĩ). 22 dòng tiếp kể về tình thương, nỗi nhớ một thời oanh liệt đã mất: Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa. Hai chữ ngày xưa nghe sao mà xa vời, như không bao giờ có thể trở lại!

Đoạn cuối bài thơ thể hiện một tình cảm tha thiết nhưng bi đát, vô vọng. Đã nằm dài trông ngày tháng dần qua rồi lại Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu, và cuối cùng là không còn được thấy bao giơ, mạch tình cảm làm cho nỗi nhớ nhung của tác giả mang ý vị vĩnh biệt.

Nhớ rừng vừa là khát vọng về thiên nhiên, tự do, khoáng đạt, khát vọng làm chủ giang sơn, vừa là tiếng thở dài mang ý vị vĩnh biệt không hòa nhập với thế giới giả tạo. Dù thời oanh liệt không còn nữa, dù nó một đi không trở lại, thì con hổ vẫn mãi mãi thuộc về thời đã mất ấy chứ không cam tâm làm đồ chơi, mua vui cho con người, không hòa nhập vào thời hiện tại.

Bài thơ cũng gửi gắm một tình cảm yêu nước. Nhà phê bình văn học Lê Đình Kị viết: "Trong thơ ca lãng mạn 1932 - 1945 không nói tới tình yêu, không đi sâu vào những tình tự riêng mà gây được tác động mạnh, trước hết phải nhớ đến bài Nhớ rừng nổi tiếng của Thế Lữ.

Chuyện con hổ ở vườn bách thú nhưng cũng là chuyện của con người phải sống trong tù ngục của chế độ cũ. Đọc những câu thơ của Thế Lữ, người ta rất dễ liên hệ với thân phận sống trong xiềng xích, bị tước mất tự do, bị trói buộc đủ đường thời Pháp thuộc. Cái quá khứ oai hùng của con hổ trước lúc bị giam cầm cũng rất dễ làm ta nhớ tiếc cái quá khứ oai hùng của cha ông. Càng nhớ tới thời oanh liệt, càng thấy uất ức vì phải bị tù hãm, xung quanh toàn những cái nhỏ nhen, tầm thường". Đó là những lời phân tích chí lí.

Bài thơ đầy ắp những sáng tạo về câu chữ, nhịp điệu. Những từ mới tạo: bốn phương ngàn, giấc mộng ngàn; những từ văn xuôi: bọn gấu dở hơi, len dưới nách những mô gò thấp kém, cảnh rừng ghê gớm,... bên cạnh những từ thi vị. Những câu thơ vắt dòng, dài, với liên từ vốn làm cho ý thơ mở rộng, câu thơ co duỗi thoải mái, khác hẳn thơ luật truyền thống, thể hiện trọn vẹn một đặc điểm của Thơ mới đương thời, đó là tạo dáng lại cho câu thơ tiếng Việt.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download Văn mẫu **Phân tích bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ** Ngữ văn lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.